

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
BAN QUẢN LÝ  
KHU KINH TẾ VÂN PHONG  
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KKT-QLTNMT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2018

V/v báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường  
09 tháng đầu năm 2018, ước thực hiện năm 2018

Kính gửi: Các doanh nghiệp trong KKT Vân Phong và các KCN

Triển khai Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác bảo vệ môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong đề nghị các doanh nghiệp lập báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường 09 tháng đầu năm 2018 và ước kết quả thực hiện năm 2018 theo biểu mẫu đính kèm công văn này, gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong *trước ngày 19/10/2018* để tổng hợp báo cáo.

Doanh nghiệp có thể tải nội dung các biểu mẫu báo cáo tại Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý theo địa chỉ: <http://vanphong.khanhhoa.gov.vn> và gửi báo cáo theo địa chỉ email: [pthyen@khanhhoa.gov.vn](mailto:pthyen@khanhhoa.gov.vn) hoặc fax: 0258. 3560494.

Đề nghị các doanh nghiệp nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng thời gian quy định./.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu VT, QLTNMT.

**Thái Huy Đức**

**BIỂU MẪU**  
**BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018**  
**ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG KKT VÀ KCN**  
*(Kèm theo Công văn số ...../KKT-QLTNMT ngày ...../...../2018*  
*của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong)*

**PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên doanh nghiệp: .....
2. Tên cơ sở/dự án: .....
3. Điện thoại liên lạc: .....
4. Địa điểm hoạt động của cơ sở/dự án (đính kèm bảng tọa độ VN 2000): .....
5. Thông tin về quy mô diện tích của cơ sở/dự án:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Quy mô
1	Tổng diện tích	ha	
1.1	Diện tích mặt đất	ha	
1.2	Diện tích mặt nước (áp dụng đối với cơ sở/dự án KKT)	ha	
2	Diện tích cây xanh	ha	
3	Công suất hệ thống xử lý nước thải	m <sup>3</sup> /ngày	
4	Công suất hệ thống xử lý khí thải	m <sup>3</sup> /h	

6. Thông tin về số người lao động:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lao động
1	Tổng số người lao động	người	
2	Số người làm công tác bảo vệ môi trường	người	
3	Số lượt người được đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ môi trường	người	

7. Thông tin về loại hình sản xuất, kinh doanh và quy mô công suất:

STT	Loại hình sản xuất, kinh doanh	Đơn vị tính	Quy mô công suất
1			
2			

**PHẦN II. BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Tình hình phát sinh và xử lý các loại chất thải:

STT	Loại chất thải	Đơn vị tính	Số lượng phát sinh	Số lượng, tỷ lệ (%) lượng chất thải xử lý đạt QCVN	Biện pháp xử lý	Nguồn tiếp nhận chất thải sau xử lý (hoặc tên đơn vị tiếp nhận xử lý)
A	Tổng lượng nước thải	m <sup>3</sup> /ngày				

STT	Loại chất thải	Đơn vị tính	Số lượng phát sinh	Số lượng, tỷ lệ (%) lượng chất thải xử lý đạt QCVN	Biện pháp xử lý	Nguồn tiếp nhận chất thải sau xử lý (hoặc tên đơn vị tiếp nhận xử lý)
1	Nước thải công nghiệp	m <sup>3</sup> /ngày			<input type="checkbox"/> Tự xử lý <input type="checkbox"/> Chuyển giao cho đơn vị khác xử lý <input type="checkbox"/> Hình thức khác (nêu rõ):.....	<input type="checkbox"/> HTXLNTTT <input type="checkbox"/> Tên đơn vị nhận xử lý:..... ..... <input type="checkbox"/> Nguồn tiếp nhận khác (nêu rõ):..... .....
2	Nước thải sinh hoạt	m <sup>3</sup> /ngày			<input type="checkbox"/> Tự xử lý <input type="checkbox"/> Chuyển giao cho đơn vị khác xử lý <input type="checkbox"/> Hình thức khác (nêu rõ):.....	<input type="checkbox"/> HTXLNTTT <input type="checkbox"/> Tên đơn vị nhận xử lý:..... ..... <input type="checkbox"/> Nguồn tiếp nhận khác (nêu rõ):..... .....
<b>B</b>	<b>Tổng lượng khí thải</b>	<b>m<sup>3</sup>/h</b>				
1	Nguồn 1 (nêu rõ): ..... .....	m <sup>3</sup> /h			<input type="checkbox"/> Tự xử lý (có HTXLKT) <input type="checkbox"/> Chuyển giao cho đơn vị khác xử lý <input type="checkbox"/> Hình thức khác (nêu rõ):.....	
2	Nguồn 2 (nêu rõ): ..... .....	m <sup>3</sup> /h			<input type="checkbox"/> Tự xử lý (có HTXLKT) <input type="checkbox"/> Chuyển giao cho đơn vị khác xử lý <input type="checkbox"/> Hình thức khác (nêu rõ):.....	
<b>C</b>	<b>Tổng lượng CTR</b>	<b>tấn/ngày</b>				
1	Lượng CTRCNTT	tấn/ngày				
1.1	CTRCNTT được thu gom	tấn/ngày			<input type="checkbox"/> Tự thu gom <input type="checkbox"/> Chuyển giao cho đơn vị khác xử lý <input type="checkbox"/> Hình thức khác (nêu rõ):.....	<input type="checkbox"/> Tên đơn vị nhận xử lý:..... ..... <input type="checkbox"/> Nguồn tiếp nhận khác (nêu rõ):..... .....
1.2	CTRCNTT được tái chế, tái sử dụng	tấn/ngày			<input type="checkbox"/> Tự tái chế, tái sử dụng <input type="checkbox"/> Chuyển giao cho	<input type="checkbox"/> Tên đơn vị nhận xử lý:..... .....

STT	Loại chất thải	Đơn vị tính	Số lượng phát sinh	Số lượng, tỷ lệ (%) lượng chất thải xử lý đạt QCVN	Biện pháp xử lý	Nguồn tiếp nhận chất thải sau xử lý (hoặc tên đơn vị tiếp nhận xử lý)
					đơn vị khác <input type="checkbox"/> Hình thức khác (nêu rõ):.....	<input type="checkbox"/> Nguồn tiếp nhận khác (nêu rõ):.....
1.3	CTRCNTT được xử lý, chôn lấp	tấn/ngày			<input type="checkbox"/> Tự xử lý <input type="checkbox"/> Chuyển giao cho đơn vị khác xử lý <input type="checkbox"/> Hình thức khác (nêu rõ):.....	<input type="checkbox"/> Tên đơn vị nhận xử lý:..... <input type="checkbox"/> Nguồn tiếp nhận khác (nêu rõ):.....
2	Lượng CTRSH	tấn/ngày			<input type="checkbox"/> Tự xử lý <input type="checkbox"/> Chuyển giao cho đơn vị khác xử lý <input type="checkbox"/> Hình thức khác (nêu rõ):.....	<input type="checkbox"/> Tên đơn vị nhận xử lý:..... <input type="checkbox"/> Nguồn tiếp nhận khác (nêu rõ):.....
3	Bùn thải (nếu có)	tấn/ngày			<input type="checkbox"/> Tự xử lý <input type="checkbox"/> Chuyển giao cho đơn vị khác xử lý <input type="checkbox"/> Hình thức khác (nêu rõ):.....	<input type="checkbox"/> Tên đơn vị nhận xử lý:..... <input type="checkbox"/> Nguồn tiếp nhận khác (nêu rõ):.....
<b>D</b>	<b>Chất thải nguy hại</b>					
1	Chất thải rắn (nêu rõ): .....	tấn/ngày			<input type="checkbox"/> Tự xử lý <input type="checkbox"/> Chuyển giao cho đơn vị khác xử lý <input type="checkbox"/> Hình thức khác (nêu rõ):.....	<input type="checkbox"/> Tên đơn vị nhận xử lý:..... <input type="checkbox"/> Nguồn tiếp nhận khác (nêu rõ):.....
2	Chất thải lỏng (nêu rõ): .....	m <sup>3</sup> /ngày			<input type="checkbox"/> Tự xử lý <input type="checkbox"/> Chuyển giao cho đơn vị khác xử lý <input type="checkbox"/> Hình thức khác (nêu rõ):.....	<input type="checkbox"/> Tên đơn vị nhận xử lý:..... <input type="checkbox"/> Nguồn tiếp nhận khác (nêu rõ):.....

## 2. Hoạt động bảo vệ môi trường của doanh nghiệp:

### 2.1. Tình hình đánh giá tác động môi trường:

- Đã lập Báo cáo ĐTM
  Đã lập Bản CKBVMT hoặc KHBVMT  
 Đã lập Đề án BVMT chi tiết
  Đã lập Đề án BVMT đơn giản

Chưa thực hiện

2.2. Thực hiện việc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (*áp dụng đối với các cơ sở thuộc đối tượng phải xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường*):

Có

Không

2.3. Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động liên tục theo quy định của pháp luật (*áp dụng đối với các cơ sở thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động*):

Có

Không

2.4. Thực hiện thủ tục đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại:

Có

Không

2.5. Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của pháp luật:

Có

Không

2.6. Hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường:

Từ đầu năm đến nay, doanh nghiệp được các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường:

Có

Không

*Nếu có, đề nghị liệt kê số đợt thanh tra, kiểm tra theo bảng sau:*

STT	Tên đoàn thanh tra/kiểm tra	Nêu vắn tắt kết luận thanh tra/kiểm tra	Số tiền bị xử lý vi phạm hành chính (nếu có)
1			
2			

2.7. Hoạt động khiếu kiện về bảo vệ môi trường:

Từ đầu năm đến nay, doanh nghiệp có bị khiếu kiện về hoạt động bảo vệ môi trường:

Có

Không

*Nếu có, đề nghị liệt kê số đợt bị khiếu kiện theo bảng sau:*

STT	Nêu vắn tắt nội dung bị khiếu kiện	Kết quả xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
1		
2		

**PHẦN III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:**

.....  
.....

**Ghi chú về các chữ viết tắt:**

- BVMT: Bảo vệ môi trường;
- CKBVM: Cam kết bảo vệ môi trường;
- CTCNTT: Chất thải rắn công nghiệp thông thường;
- CTRSH: Chất thải rắn sinh hoạt;
- ĐTM: Đánh giá tác động môi trường;
- KHBVMT: Kế hoạch bảo vệ môi trường;
- HTXLKT: Hệ thống xử lý khí thải;
- HTXLNTT: Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

(Địa danh), ngày tháng năm 2018

**CHỦ DOANH NGHIỆP**

(ký tên và đóng dấu)